|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: / /NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm* |

DỰ THẢO 4

**NGHỊ ĐỊNH**

**Về thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 03 tháng 12 năm 2004;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp năm 2014;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,*

*Chính phủ ban hành Nghị định về thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về việc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại bao gồm:

1. Nguyên tắc, tiêu chí thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

2. Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

3. Trách nhiệm của các chủ thể thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

4. Trách nhiệm kiểm tra, giám sát của Nhà nước đối với các chủ thể thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với

1. Các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước hoạt động thương mại về hàng hóa, dịch vụ, hoặc tại địa bàn thuộc lĩnh vực độc quyền nhà nước theo quy định tại Nghị định này;

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại là việc Nhà nước độc quyền thực hiện một hoặc nhiều hoạt động thương mại chỉ thông qua các cơ quan nhà nước, hoặc các doanh nghiệp nhà nước được Nhà nước giao.

2. Doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014.

**Chương II**

**THỰC HIỆN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI**

**Điều 4. Nguyên tắc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại**

1. Chỉ thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại đối với các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu mà Nhà nước cần phải độc quyền hoặc các thành phần kinh tế khác không có nhu cầu hoặc khả năng tham gia.

2. Độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại phải được thực hiện công khai, minh bạch, có sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại chỉ được quy định ở cấp Nghị định trở lên, phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chí quy định tại Nghị định này. Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về độc quyền Nhà nước.

4. Trường hợp có sự khác biệt giữa Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước giữa Nghị định này và điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

**Điều 5. Tiêu chí xác định hàng hóa, dịch vụ, địa bàn độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại**

Hàng hóa, dịch vụ được xác định thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại bao gồm:

1. Hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thiết yếu liên quan đến an ninh, quốc phòng, đảm bảo lợi ích quốc gia hoặc sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp theo phương thức giao kế hoạch theo quy định của Chính phủ.

2. Hàng hóa, dịch vụ, địa bàn được pháp luật quy định chỉ do cơ quan nhà nước trực tiếp thực hiện hoạt động thương mại hoặc giao doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo nguyên tắc tại Điều 4 Nghị định này.

**Điều 6. Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại**

Ban hành kèm theo Nghị định này Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại (sau đây gọi tắt là Danh mục).

**Điều 7. Cơ chế sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục**

1. Hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trên cơ sở xem xét yêu cầu quản lý nhà nước do các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc Ủy ban nhân dân các tỉnh đề xuất; hoặc theo đề nghị bằng văn bản thể hiện nhu cầu tham gia của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Đối với đề nghị của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét các đề nghị này và đánh giá khả năng của doanh nghiệp đề xuất trong việc thực hiện hoạt động thương mại đối với hàng hóa, dịch vụ được doanh nghiệp đề xuất.

2. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục theo đề xuất của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bộ Công Thương chịu trách nhiệm tổng hợp các đề xuất trình Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục.

3. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, Bộ Công Thương lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, tổng hợp trình Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục.

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung và việc sửa đổi, bổ sung Danh mục được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Nghị định của Chính phủ.

**Điều 8. Trách nhiệm của các chủ thể trực tiếp thực hiện độc quyền nhà nước**

Các chủ thể trực tiếp thực hiện độc quyền nhà nước bao gồm doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan nhà nước có các trách nhiệm sau đây:

1. Các doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan nhà nước hoạt động thương mại trong lĩnh vực độc quyền nhà nước chịu các biện pháp kiểm soát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 15 Luật Cạnh tranh.

2. Các cơ quan nhà nước thực hiện các hoạt động thương mại đối với hàng hóa thuộc danh mục dự trữ quốc gia phải tuân thủ theo quy định của pháp luật dự trữ quốc gia.

3. Việc sử dụng vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước thực hiện độc quyền nhà nước vào kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục quy định tại Khoản 1 Điều 6 phải tuân thủ theo pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước.

3. Các doanh nghiệp nhà nước chịu các biện pháp giám sát đầu đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động; công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh được giao của doanh nghiệp nhà nước tuân thủ theo pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước

4. Các doanh nghiệp nhà nước không được thực hiện các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường quy định tại Điều 13 Luật Cạnh tranh; các hành vi lạm dụng vị trí độc quyền quy định tại Điều 14 Luật Cạnh tranh.

5. Các cơ quan nhà nước không được thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 6 Luật Cạnh tranh

**Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước quản lý các chủ thể trực tiếp thực hiện độc quyền nhà nước**

Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động độc quyền nhà nước của các doanh nghiệp này thông qua các hình thức:

1. Thực hiện các trách nhiệm của đại diện vốn chủ sở hữu đối với phần vốn Nhà nước được giao theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp.

2. Thực hiện chế độ giám sát, kiểm tra, báo cáo thường xuyên việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao của các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền quản lý của mình theo quy định của pháp luật

3. Không được thực hiện các hành vi bị cấm đối với cơ quan quản lý nhà nước quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 6 Luật Cạnh tranh.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định kỳ hàng năm gửi báo cáo đến Bộ Công Thương, trong đó rà soát Danh mục, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định này và đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thuộc Danh mục theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Bộ Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị định này.

2. Các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các trách nhiệm quy định trong Nghị định này theo chức năng nhiệm vụ của mình.

**Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách Xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp) - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Webiste Bộ Công Thương; - Lưu: Văn thư, KTTH (3b). XH 240 | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG**  **Nguyễn Tấn Dũng** |

**DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI**

(*Ban hành kèm theo Nghị định số ………. của Chính phủ ngày ………tháng…….năm ..........)*

Hàng hóa

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hàng hóa/ Dịch vụ** | | **Hoạt động thương mại độc quyền nhà nước** | **Địa bàn** | **Ghi chú** |
|  | Hàng hóa, dịch vụ phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật | | | Toàn bộ lãnh thổ Việt Nam |  |
|  | vật liệu nổ công nghiệp | | Sản xuất, phân phối, xuất nhập khẩu |  |
|  | Vàng | Vàng miếng | Sản xuất |  |
| Vàng nguyên liệu | Xuất khẩu |
| Vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng | Nhập khẩu |
|  | Xổ số kiến thiết | | Phát hành | Toàn bộ lãnh thổ Việt Nam |  |
|  | Sản phẩm thuốc lá | | Nhập khẩu |  |
|  | Hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia | | Quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng dự trữ quốc gia. | Theo pháp luật về dự trữ quốc gia |
|  | Tiền | | In, đúc |  |
|  | Tem bưu chính | | Phát hành |  |
|  | Điện | | Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia |  |
| Xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh. |
|  | Dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải | | - Vận hành hệ thống đèn biển;  - Vận hành hệ thống luồng hàng hải công cộng. | Toàn bộ lãnh thổ Việt Nam |  |
|  | Dịch vụ công ích thông tin duyên hải | | Quản lý, vận hành khai thác hệ thống đài thông tin duyên hải |  |
|  | Bảo đảm hoạt động bay | | - Dịch vụ không lưu;  - Dịch vụ thông báo tin tức hàng không;  - Dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn |  |
|  | Hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư | | Quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt; không bao gồm bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt |  |
|  | Hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện; kè đá lấn biển | | Quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch |  |
|  | Rừng  đặc dụng | | Quản lý (trừ khu rừng bảo vệ cảnh quan được Nhà nước cho tổ chức kinh tế thuê để bảo vệ và phát triển rừng, kết hợp kinh doanh cảnh quan, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái - môi trường) |  |
|  | Xuất bản phẩm | | Xuất bản |  |
|  | Mạng bưu chính công cộng | | Duy trì, quản lý, khai thác |  |
|  | Dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí | | cung ứng |  |